

BÁO CÁO

Thẩm tra Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế - ngân sách đã thẩm tra Tờ trình số 216/TTr-UBND ngày 09/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Dự thảo Nghị quyết Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Ban Kinh tế - ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

1. Căn cứ pháp lý, sự cần thiết và thẩm quyền ban hành

Hà Tĩnh là tỉnh có tính đa dạng sinh học phong phú với nhiều hệ sinh thái quan trọng, có vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên và nhiều loài động thực vật; đa dạng sinh học Hà Tĩnh có giá trị đối với phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, tuy nhiên đã và đang tác động không nhỏ tới việc phát triển kinh tế, xã hội. Thực hiện Luật Đa dạng sinh học năm 2008, để bảo tồn, phát triển và sử dụng bền vững tài nguyên đa dạng sinh học, đặc biệt là các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, các loài, nguồn gen nguy cấp, quý, hiếm, phục vụ phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của tỉnh và góp phần bảo tồn, phát triển đa dạng sinh học quốc gia. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 là cần thiết và đúng thẩm quyền¹.

Dự án Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt Đề cương², giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì cùng với đơn vị tư vấn³ tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát, thu thập thông tin bổ sung, xử lý, phân tích, lập hồ sơ quy hoạch; tổ chức nhiều đợt hội thảo, xin ý kiến các sở, ngành, địa phương, tổ chức, chuyên gia liên quan; được Cục Bảo tồn đa dạng sinh học⁴ cho ý kiến, Hội đồng thẩm định họp xét⁵ và được cơ quan soạn thảo tiếp thu nghiêm túc. Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết đã có đầy đủ căn cứ pháp lý liên quan⁶.

¹ Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập, thẩm định, điều chỉnh quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua.

² Quyết định số 2051/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

³ Công ty Cổ phần Khoa học Công nghệ Phú Quý.

⁴ Công văn 153/BTEDDSH ngày 18/4/2018.

⁵ Biên bản họp Hội đồng thẩm định ngày 14/5/2018.

⁶ Luật Tài nguyên nước năm 2012; Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước; Quyết định số 1786/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050; Thông tư số 42/2015/TT-BTNMT ngày 29/9/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ

2. Về nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết

Nhìn chung, Quy hoạch được trình bày khoa học, bố cục theo quy định tại hướng dẫn⁷ và đề cương nhiệm vụ được duyệt; thông tin số liệu có tính kế thừa, cơ bản được điều tra bổ sung, cập nhật, phong phú, đầy đủ, có độ tin cậy. Nội dung quy hoạch cơ bản đã đáp ứng theo Đề cương, nhiệm vụ quy hoạch được tính duyệt. Dự thảo Nghị quyết cơ bản đã đầy đủ các nội dung chủ yếu của Quy hoạch, làm rõ được các mục tiêu tổng quát và cụ thể, nội dung quy hoạch⁸ đưa ra 07 nhóm giải pháp thực hiện và 15 nhiệm vụ/dự án ưu tiên. Nội dung Quy hoạch đã được chia thành 3 giai đoạn thực hiện rõ ràng: giai đoạn 2018-2020, 2021-2025, 2026-2030. Tuy vậy, hệ thống các số liệu chủ yếu về Quy hoạch chưa được đưa vào đầy đủ trong dự thảo Nghị quyết thông qua hệ thống phụ lục, hệ thống bản đồ liên quan chưa được làm rõ đảm bảo thuận lợi trong việc triển khai thực hiện.

Về phạm vi quy hoạch: Phạm vi không gian Quy hoạch bao gồm vùng đất nội địa, vùng cửa sông, ven biển; tuy vậy, mức độ tập trung nghiên cứu, đưa ra các nhóm giải pháp còn hạn chế đối với vùng cửa sông, ven biển, nhất là liên quan đến vùng nước lợ, thảm san hô, động vật đáy, động vật phù du...

Về kỳ quy hoạch: Kỳ quy hoạch chỉ có 03 năm (từ năm 2018 đến năm 2020) và định hướng 10 năm (đến năm 2030) chưa phù hợp với quy định thời kỳ quy hoạch của Luật và hướng dẫn của Tổng cục Môi trường: “Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học cấp tỉnh lập cho thời kỳ 10 năm, có tầm nhìn từ 15 - 20 năm, thể hiện cho từng thời kỳ 5 năm”.

Về thành lập mới 01 trung tâm cứu hộ động vật trong vườn quốc gia Vũ Quang thuộc thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang đề nghị điều chỉnh “tiểu khu 170” thành “tiểu khu 146a”.

Về các nhóm giải pháp: Ban Kinh tế - ngân sách cơ bản thống nhất với 07 nhóm giải pháp như dự thảo đưa và đề nghị xem xét bổ sung một số giải pháp sau:

- Xây dựng, ban hành cơ chế chính sách, các văn bản liên quan quy định, hướng dẫn, nhất là các cơ chế phối hợp, hợp tác trong quản lý; cơ chế chính sách về tài chính để thúc đẩy phát triển hiệu quả bảo tồn đa dạng sinh học;

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác bảo vệ môi trường trong; nghiên cứu, cân nhắc, đánh giá đầy đủ hiện trạng môi trường tự nhiên, đa dạng sinh học, phương thức sử dụng tài nguyên, các tác động đến môi trường, đa dạng sinh học, khả năng chịu tải của môi trường và tính đặc thù của hệ sinh thái, đưa ra các giải pháp cụ thể, khả thi, hiệu quả khi quyết định chủ trương đầu tư, thẩm định, phê duyệt các dự án phát triển kinh tế - xã hội;

thuật lập quy hoạch tài nguyên nước; Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH, quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;...

⁷ Công văn 655/TCMT-BTĐDSH ngày 04 tháng 05 năm 2013 của Tổng cục Môi trường hướng dẫn lập quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học cấp tỉnh.; Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH, quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu.

⁸ Quy hoạch hành lang đa dạng sinh học, Quy hoạch bảo tồn và phát triển hệ sinh thái rừng tự nhiên đặc thù, Quy hoạch hệ thống các khu bảo tồn, Quy hoạch bảo tồn chuyền chồ, Quy hoạch bảo tồn nguồn gen, Quy hoạch các vùng ưu tiên kiểm soát và phòng chống loài ngoại lai xâm hại.

Nâng cao hiệu quả công tác trồng rừng thay thế; nghiên cứu thí điểm thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học; siết chặt công tác quản lý, sử dụng hiệu quả đất rừng, tài nguyên thiên nhiên; Bảo vệ, cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác, sản xuất, chế biến tài nguyên khoáng sản;

Nâng cao chất lượng môi trường, hệ sinh thái ven bờ phục vụ các mục tiêu về phát triển du lịch bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý, phát triển nguồn lợi thủy sản, tính đa dạng của hệ sinh thái.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn xã hội hóa để thực hiện quy hoạch bảo tồn sau khi được phê duyệt; kết hợp hình thức bảo tồn và du lịch sinh thái một cách hợp lý; sử dụng cơ chế chi trả dịch vụ môi trường; vận động cộng đồng tham gia duy trì, bảo vệ và phát triển các chức năng của hệ sinh thái.

- Bổ sung nhóm giải pháp về sinh kế cho người dân vùng đệm.

Về kinh phí thực hiện: Tổng kinh phí thực hiện Quy hoạch 60 tỷ đồng⁹ từ Ngân sách Nhà nước (nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường, sự nghiệp giáo dục, vốn đầu tư phát triển) và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác đảm bảo tính khả thi trong thực hiện 15 nhiệm vụ/dự án ưu tiên.

Căn cứ các nội dung kết quả nêu trên, Ban Kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết “Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030” sau khi bổ sung, điều chỉnh các nội dung theo kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
 - UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
 - Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;
 - Các đại biểu tham dự kỳ họp thứ 7;
 - Văn phòng HĐND tỉnh;
 - Lưu: VT, CV KTNS. TQĐ150b.
- Gửi: Văn bản giấy và điện tử.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH

TRƯỞNG BAN



Trần Việt Hậu

⁹ Giai đoạn từ 2018 đến 2020: 8,5 tỷ đồng; Giai đoạn từ 2021 đến 2030: 52,5 tỷ đồng.

